

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NINH HÒA  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66/2022/HS-ST**  
Ngày: 29-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chung  
Bà Lê Thị Hoa

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vy Thị Hoài Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Bảo Q**, sinh năm 1995 tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Q tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn A (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị Thôn B (Sinh năm 1967); Tiền án:

- Ngày 08/01/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với bản án số 216/2012/HSPT buộc bị cáo chấp hành 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 01/2015/HSST. Chấp hành xong ngày 10/3/2016.

- Ngày 07/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 tại bản án số 26/2018/HSST. Chấp hành xong ngày 08/11/2018.

- Ngày 16/10/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trốn khi đang bị xét xử” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 tại bản án số 66/2018/HSST. Chấp hành xong ngày 27/8/2020.

Tiền sự: Ngày 06/7/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 18/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 216/2012/HSPT.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa từ ngày 06/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Trọng T**, sinh năm 1996 tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Trọng C (sinh năm 1962) và bà Lưu Thị D (Sinh năm 1963); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05/8/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/2014/HSST. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi.

- Ngày 12/10/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 79/2021/HSPT ngày 12/10/2021.

Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 74/2021/QĐ-CA ngày 04/11/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa từ ngày 29/11/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Đan E, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn G, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Bảo Q đã bị kết án và thuộc trường hợp tái phạm nhưng khoảng 19 giờ ngày 29/8/2021, Q đi bộ đến Nhà thờ Tin lành I thuộc thôn G, xã S, thị xã N thấy cổng nhà thờ không đóng nên Q lén lút đi vào phòng làm việc của linh mục Nguyễn Đan E lấy một ba lô hiệu Tuli bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy tính bảng hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6. Sau đó Q trèo tường rào đưa toàn bộ tài sản ra ngoài. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Q đem đến nhà Phạm Trọng T ở cùng thôn bán máy tính xách tay, máy tính bảng và điện thoại di động cho T lấy số tiền 1.100.000 đồng. T biết rõ tài sản do Q chiếm đoạt của người khác nhưng ham rẻ nên vẫn mua để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N xác định tổng giá trị tài sản mà Hoàng Bảo Q chiếm đoạt là 8.123.066 đồng (Trong đó: 01 ba lô Tuli trị giá 371.400 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám bạc trị giá 1.706.666 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu xám đen trị giá 4.131.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng đồng trị giá 1.914.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Hoàng Bảo Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, bị cáo Phạm Trọng T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, bị cáo T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Bảo Q, xử phạt bị cáo Q 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trọng T, xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng: 01 ba lô hiệu Tuli màu nâu, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu xám bạc, 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu xám đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu vàng đồng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đan E.

- Về phần dân sự: Ông Nguyễn Đan E đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm.

- Đề nghị bị cáo Q nộp số tiền 1.100.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lời nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm, sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại ông Nguyễn Đan E vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Bảo Q đã bị kết án và thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên ngày 29/8/2021 tại thôn G, xã S, thị xã N, Q tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Đan E với tổng giá trị 8.123.066 đồng. Phạm Trọng T biết rõ tài sản do Q phạm tội mà có nhưng vẫn mua với giá 1.100.000 đồng để sử dụng. Hành vi của bị cáo Hoàng Bảo Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173, bị cáo Phạm Trọng T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động, đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tu chí làm ăn lương thiện, bất chấp các chế tài của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với cấu thành tội phạm độc lập nên chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi của từng bị cáo.

- Đối với bị cáo Hoàng Bảo Q: Bị cáo Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó hành vi của bị cáo Hoàng Bảo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Trọng T: Mặc dù bị cáo biết rõ nguồn gốc tài sản là do Q trộm cắp mà có, nhưng do mục đích tư lợi, hám rẻ nên bị cáo T vẫn đồng ý mua lại 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy tính bảng hiệu Lenovo và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J6 với tổng giá trị tài sản là 7.751.666 đồng. Như vậy hành

vi của bị cáo Phạm Trọng T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự:

[4] Về nhân thân các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo Hoàng Bảo Q:

Bị cáo Q là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 30/QĐ-TA ngày 06/7/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa. Bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng bị cáo lại tỏ thái độ bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật cũng như ý thức cải tạo kém của bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo Phạm Trọng T:

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 74/2014/HSST ngày 05/8/2014, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Mặc dù được coi là không có án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình. Đến năm 2019, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xử phạt 01 năm tù tại bản án số 16/2021/HS-ST ngày 09/4/2021, bị cáo có kháng cáo và trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm vụ án này, bị cáo đã có hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Bị hại ông Nguyễn Đan E đã nhận lại toàn bộ tài sản là 01 ba lô hiệu Tuli màu nâu, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu xám bạc, 01 máy tính bảng nhãn hiệu LENOVO màu xám đen và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY

J6 màu vàng đồng theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/10/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa (Bút lục 35). Việc trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Hoàng Bảo Q nộp số tiền thu lợi bất chính 1.100.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Bảo Q;

Xử phạt bị cáo Hoàng Bảo Q **03 (ba) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trọng T;

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án số 79/2021/HSPT ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2021 (*Ngày bị cáo đi chấp hành án bản án số 79/2021/HSPT ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa*).

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Hoàng Bảo Q nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hoàng Bảo Q, Phạm Trọng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Thanh Huyền**